

Số: 924 /TTr-VTG

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Quốc tế Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Tổng Công ty**” hoặc “**VTG**”);

Căn cứ tình hình hoạt động thực tiễn của Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) xin được báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch đã thực hiện trong năm 2025, đề xuất các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan trong năm 2026, 2027 như sau:

I. Báo cáo các Hợp đồng, giao dịch đã triển khai trong năm 2025 – 31/03/2026

Trong năm 2025 đến 31/03/2026, Tổng Công ty phát sinh các hợp đồng, giao dịch mua thiết bị, dịch vụ, giải pháp, bù trừ công nợ với các bên liên quan là các công ty có vốn góp của Tập đoàn Viettel (Công ty mẹ của Tổng Công ty) và các hợp đồng giao dịch bán vật tư, thiết bị, dịch vụ, phần mềm, giải pháp cho các bên liên quan là các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty. Cụ thể: Đã được ký kết là 68 hợp đồng, trong đó 64 hợp đồng mua bán bằng USD với tổng giá trị là **83,993,638.7 USD** và 4 hợp đồng mua bán bằng VND với giá trị là **50.731.753.695 VND**.

Ngoài ra, trong năm 2025 đến 31/03/2026, đối với các Hợp đồng hợp đồng, giao dịch thường xuyên như chuyển phát thư; bưu phẩm; in ấn, vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ, dịch vụ, phần mềm phục vụ công việc, vận chuyển nội địa và quốc tế, bốc dỡ hàng hóa; thủ tục hải quan; thuê và quản lý kho bãi, dịch vụ truyền thông, quảng cáo, làm phim ... giá trị nhỏ (dưới 20 tỷ/giao dịch), Viettel Global được các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp giá thành ưu đãi tổng cộng 64 Hợp đồng với tổng giá trị là **22,083,521,742 VND**.

Việc Tổng Công ty bán thiết bị vật tư, dịch vụ cho các Công ty con tại các thị trường nhằm đảm bảo chất lượng công nghệ của thiết bị, tương thích từ thiết kế



đến thi công lắp đặt và khai thác cũng như đáp ứng tốt yêu cầu chào mua của Công ty thị trường.

Khi Tổng Công ty mua thiết bị với số lượng lớn, đã đảm bảo được mức giá tốt khi bán cho các Công ty thị trường, ngoài ra việc mua và bán thiết bị cũng tạo cho Tổng Công ty một khoản doanh thu, lợi nhuận thương mại nhất định.

II. Báo cáo công tác bảo lãnh cho Công ty con, Công ty liên kết năm 2025 đến 31/03/2026.

Trong năm 2025 đến 31/03/2026, HĐQT đã thông qua chủ trương Tổng Công ty bảo lãnh cho:

- Công ty Viettel Tanzania Plc (Công ty con của Tổng Công ty tại nước Cộng hòa thống nhất Tanzania):

o Ký kết hợp đồng vay giá trị 20 triệu USD tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam, giá trị bảo lãnh là 20 triệu USD, thời hạn 7 năm kể từ ngày giải ngân. Đối với nội dung này, Công ty Viettel Tanzania đã thực hiện ký hợp đồng và giải ngân thành công khoản vay.

o Ký kết hợp đồng vay giá trị 30 triệu USD tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam, giá trị bảo lãnh là 30 triệu USD, thời hạn 1 năm kể từ ngày giải ngân. Đối với nội dung này, Công ty Viettel Tanzania đã thực hiện ký hợp đồng và giải ngân thành công khoản vay.

o Ký kết hợp đồng vay hợp vốn giá trị 100 triệu USD do Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam là đầu mối thu xếp, giá trị bảo lãnh là 100 triệu USD, thời hạn 7 năm kể từ ngày giải ngân. Đối với nội dung này, Công ty Viettel Tanzania đã thực hiện ký hợp đồng thành công khoản vay.

- Công ty Viettel Burundi S.A (Công ty con của Tổng Công ty tại nước Cộng hòa Burundi): ký kết hợp đồng vay giá trị 30 triệu USD tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, giá trị bảo lãnh tương đương 84,998% nghĩa vụ phải trả của bên được bảo lãnh, thời hạn 5 năm kể từ ngày giải ngân. Đối với nội dung này, Công ty Viettel Burundi đã thực hiện ký hợp đồng và giải ngân thành công khoản vay.

III. Đề xuất ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan trong giai đoạn năm 2026 - 2027

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm của các Công ty con tại các thị trường năm 2026 và dự báo kế hoạch đầu tư đầu năm 2027, Tổng Công ty tiếp tục tham gia cạnh tranh và cung cấp vật tư thiết bị, hàng hóa, hệ thống, phần mềm, giải pháp Công nghệ Thông tin (CNTT), dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ quản lý cho các công ty này. Cụ thể:

1. Hợp đồng bán vật tư thiết bị, hàng hóa, hệ thống, phần mềm, giải pháp CNTT, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ quản lý.

1.1. Đơn vị mà Tổng Công ty thực hiện giao dịch.

- Công ty Viettel (Cambodia) Pte. Ltd. (“VTC”).
- Công ty Star Telecom Co., Ltd. (“STL”).
- Công ty Movitel SA. (“MVT”).
- Công ty Telecom International Myanmar Co., Ltd. (“Mytel”).
- Công ty National Telecom SA. (“NCM”).
- Công ty Viettel Burundi S.A. (“VTB”).
- Công ty Viettel Tanzania Limited. (“VTZ”).
- Công ty Viettel Timor Leste Ltd. (“VTL”).
- Công ty Viettel Peru SAC. (“VTP”).
- Công ty Viettel America Corporation. (“VTA”).
- Các Công ty do các Công ty nêu trên thành lập hoặc liên kết đầu tư.

Là các Công ty triển khai dự án tại nước ngoài, các Công ty con, Công ty liên kết của Công ty triển khai dự án tại nước ngoài do Tập đoàn, Tổng Công ty, hoặc Công ty triển khai dự án tại nước ngoài góp vốn đầu tư.

1.2. Giá trị hợp đồng của từng giao dịch tạm tính: Không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản Tổng Công ty.

2. Hợp đồng mua vật tư thiết bị, hàng hóa, hệ thống, phần mềm, giải pháp CNTT, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ quản lý.

2.1. Đơn vị mà Tổng Công ty thực hiện giao dịch.

- Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel (“VMC”).
- Công ty TNHH MTV Logistics Viettel (“Logistics Viettel”).
- Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel (“Viettelimex”).
- Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. (“VHT”).
- Tổng Công ty Viễn thông Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (“VTT”).
- Công ty TNHH Viettel – CHT (“IDC”).
- Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (“VTS”).
- Tổng Công ty Mạng lưới Viettel (“VTNet”).
- Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (“VDS”).
- Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel (“VCC”).
- Công ty TNHH MTV An ninh mạng Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (“VCS”).

- Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel (“Viettel Post”)
- Công ty TNHH MTV truyền thông Viettel (“Viettel Media”).
- Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel (“Viettel Post- E Commerce”).
- Công ty Đầu tư Công nghệ Viettel (“VTIT”).
- Công ty Dịch vụ khách hàng Viettel (“VCX”).
- Các Công ty do các Công ty nêu trên thành lập hoặc liên kết đầu tư.

Là các chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc Công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Công ty.

2.2. Giá trị hợp đồng của từng giao dịch tạm tính: Không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản Tổng Công ty.

3. Đề nghị thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng bảo lãnh cho các Công ty con/Công ty liên kết của Tổng Công ty

Kể từ thời điểm nghị quyết này được thông qua cho đến khi có nghị quyết thay thế, Tổng Công ty có thể phát sinh việc bảo lãnh cho các Công ty con/Công ty liên kết vay vốn. Do vậy, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCD thông qua chủ trương cho phép Hội đồng Quản trị phê duyệt các giao dịch VTG bảo lãnh cho các Công ty con/Công ty liên kết đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các quy định quản trị nội bộ của Tổng Công ty, giá trị của từng giao dịch bảo lãnh không quá 10% giá trị tổng tài sản của VTG được ghi nhận trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

4. Các hợp đồng cung cấp dịch vụ ngoài các hợp đồng đã được đề cập ở mục 1 và 2

Ngoài các hợp đồng, giao dịch đề cập tại mục 2.1 và 2.2 của tờ trình này, trong hoạt động đầu tư và kinh doanh của Tổng Công ty có phát sinh nhiều hợp đồng, giao dịch thường xuyên như chuyển phát thư; bưu phẩm; in ấn, vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ, dịch vụ, phần mềm phục vụ công việc, mua quà tặng, vận chuyển nội địa và quốc tế, bốc dỡ hàng hóa; thủ tục hải quan; thuê và quản lý kho bãi, dịch vụ truyền thông, quảng cáo, làm phim... Viettel Global được các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Viễn thông Quân đội cung cấp giá thành ưu đãi; tuy nhiên do là đơn vị có liên quan với Tổng Công ty, theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa các đơn vị này với Tổng Công ty sẽ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD hoặc HĐQT Tổng Công ty.

HĐQT kính đề nghị với các loại hợp đồng thuộc mục III.5 của Tờ trình này, ĐHĐCD giao cho Tổng Giám đốc thực hiện, với giá trị mỗi Hợp đồng không quá 20 tỷ VNĐ/Hợp đồng; Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng Quy chế mua

Do các giao dịch mua, bán nêu trên có tính chất thường xuyên và đảm bảo tiến độ theo yêu cầu từng đợt đầu tư của các Công ty tại thị trường; đồng thời vẫn đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Tổng Công ty, kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận:

- Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch nêu trên với nguyên tắc:
 - (i) Đảm bảo phù hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư mua sắm và chiến lược phát triển Tổng Công ty đã được phê duyệt;
 - (ii) Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư mua sắm, quy định về quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm nội bộ.
- Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện tính toán, đánh giá các giao dịch nêu trên và báo cáo HĐQT, thông báo cho Ban Kiểm soát (trừ các loại hợp đồng thuộc mục III.5 của tờ trình này), đảm bảo nguyên tắc không có những thay đổi bất lợi cho Tổng Công ty, tuân thủ đúng thông lệ quốc tế, pháp luật Việt Nam và pháp luật các nước có Công ty yêu cầu cung cấp.

Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin giao dịch liên quan trên báo cáo quản trị nội bộ, trang thông tin điện tử của Tổng Công ty, trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và báo cáo lại ĐHĐCĐ kết quả thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch phát sinh từ 01/04/2026 đến trước kỳ họp ĐHĐCĐ năm 2027 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận.

Trân trọng./.

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT; VPHĐQT. Quỳnh 10.



Đại tá Đào Xuân Vũ